

# KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI TU HÀI (*Lutraria rhynchaena*, Jonas 1844) THƯƠNG PHẨM

Nguyễn Hồng Việt - PGĐ TT. KNLN

Một tin vui đối với nghề nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Thừa Thiên Huế là Trung tâm sản xuất giống nước lợ của Tỉnh đã tiếp nhận thành công kỹ thuật sản xuất giống Tu hài từ viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I (Viện I).

Tu hài có tên khoa học là *Lutraria rhynchaena*, Jonas 1844, là động vật thân mềm 2 mảnh vỏ, con lớn nhất dài tới 12cm, khối lượng 200g, thịt thơm ngon, có giá trị dinh dưỡng cao.

Vì vậy, Tu hài được coi là đối tượng nhuyễn thể có giá trị kinh tế. Hiện tại giá tu hài ở thị trường miền Bắc (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh) lên đến 220.000 đồng/kg.

Tính ăn của Tu hài là ăn lọc. Thức ăn chủ yếu là thực vật phù du và mùn bã hữu cơ có sẵn trong môi trường nước biển nên nuôi Tu hài góp phần cải thiện môi trường sinh thái.

Sáu tháng đầu năm 2010, Viện I và Trung tâm Sản xuất Giống nước lợ đã cho đẻ và ương nuôi được 13,3 triệu con giống tu hài với doanh thu ước đạt gần 4 tỉ đồng.

Thành công này mở ra khả năng và bước đầu khẳng định:

Môi trường nước biển của Thừa Thiên Huế hết sức thuận lợi để sản xuất giống Tu hài.

So với các đối tượng khác như: tôm Sú, ốc Hương, Tu hài có nhiều đặc tính ưu việt:

- Nuôi thương phẩm không phải cho ăn.
- Sản xuất giống chi phí thấp trong khi đó giá giống rất cao (300 - 400đ/con).

Vì vậy, để giúp bà con ngư dân tiếp cận với đối tượng mới là Tu hài chúng tôi xin trình bày những nét cơ bản về Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi Tu hài thương phẩm như sau:

A. Kỹ thuật sản xuất giống

I. Tuyển chọn Tu hài bố mẹ

Phải dựa vào các tiêu chí sau:



- Chiều dài vỏ lớn hơn 63 mm; Khối lượng 80 - 100g/con.
- Tu hài bố mẹ khỏe mạnh, không bị dập nát. Khi nhấc lên khỏi mặt nước phần thịt giữa 2 mảnh vỏ khép lại kín, khi thả xuống nước chân đào nhanh chóng được thò ra để đào lỗ ẩn mình vào trong nền đáy.

## II. Nuôi vỗ thành thực

Tu hài bố mẹ khi bắt được ở ngoài tự nhiên đưa về thì cho đẻ ngay.

Nếu không có hiện tượng phóng tinh và trứng thì phải nuôi vỗ để tu hài thành thực và phát dục. Cách làm như sau:

- Nuôi trong bể xi măng có thể tích 4 - 5m<sup>3</sup>, mật độ nuôi 15 con/m<sup>2</sup>.
- Cho ăn 1 ngày 2 lần (buổi sáng và buổi chiều) thức ăn chính là tảo đơn bào, mật độ tảo 250.000 - 300.000 tế bào/ml.
- Hằng ngày siphon, cấp nước chảy tràn từ 1 - 2 giờ.
- Sục khí liên tục 24/24 giờ.
- Loại bỏ con chết để tránh ô nhiễm.

## III. Kích thích sinh sản:

Cách làm như sau:

- Chọn tu hài bố mẹ, rửa sạch bằng nước biển, cho vào rổ nhựa để nơi thoáng mát, dưới ánh nắng yếu khoảng từ 30 - 40 phút (gọi là kích thích khô). Sau đó cho vào bể đẻ, cấp nước (đã xử lý bằng tia cực tím) tạo dòng chảy nhẹ và sục khí đều.

- Khi bị kích thích như vậy, Tu hài sẽ phóng tinh và trứng ra và được thụ tinh trong nước.

## IV. Ương nuôi ấu trùng nổi

Trứng sau khi đẻ được lọc và san thưa để chuyển vào các bể ương. Lưu ý: Bảo đảm các yếu tố môi trường thích hợp, t<sup>0</sup>: 28 - 30°C, độ mặn 28 - 32‰.

Mật độ ương 15 triệu ấu trùng/ 1 bể 5m<sup>3</sup>, thức ăn là tảo đơn bào, cho ăn 2 lần/ngày, lượng cho ăn tăng dần từ 3.000 - 15.000 tế bào/ml. Hằng ngày thay 1/3 lượng nước trong bể.

Sau 2 ngày lọc ấu trùng chuyển qua bể mới.

## V. Ương nuôi ấu trùng đáy

Khi thấy ấu trùng đã chuyển sang giai đoạn sống đáy thì phải chuẩn bị bể có chất đáy để ương.

Chất đáy là cát, bùn, sỏi, mảnh nhuyễn thể được sàng qua lưới 2a = 1mm, rửa sạch, rải lớp đáy dày 1,5cm.

Thức ăn vẫn là tảo đơn bào, mật độ thức ăn thời gian đầu (lúc mới xuống đáy) 20.000 - 30.000 tế bào/ml, sau tăng dần lên đến 200.000 - 300.000 tế bào/ml.

Mật độ ương 1 con/ml (tương đương 5 triệu ấu trùng/bể 5m<sup>3</sup>)

Chế độ thay nước: những ngày đầu khi ấu trùng mới xuống đáy hàng ngày thay 50% nước. Sau đó thay 1 - 2 giờ bằng phương pháp chảy tràn.

## VI. Thu hoạch và vận chuyển giống

Vận chuyển bằng túi ni lông bơm oxy, kích thước túi 18 x 70 cm. Mật độ vận chuyển 1.000 con/túi, cỡ giống 7 - 10 mm.

## B. Kỹ thuật nuôi thương phẩm

## I. Chọn địa điểm nuôi

Phải đạt các tiêu chuẩn

- Vùng nuôi kín gió, giàu sinh vật phù du, nguồn nước trong sạch, không bị ô nhiễm, độ sâu từ 2 - 3 m, thấp nhất khi thủy triều xuống 0,7 - 1 m.
- Vùng nuôi thuận lợi cho việc đi lại, quản lý chăm sóc và bảo vệ.
- Nước lưu thông, không bị ảnh hưởng bởi nước ngọt khi mưa bão.
- Vùng nuôi đáy bằng phẳng, chất đáy là cát, sỏi, mảnh nhuyễn thể. Đảm bảo các yếu tố môi trường như: Độ mặn: 25 - 33‰, pH: 7 - 8,5, t<sup>0</sup>: 28 - 30°C, độ trong: 1,5 - 2 m.

## II. Dụng cụ và trang thiết bị

Thường dùng rổ nhựa.

Kích thước rổ: Đường kính miệng rổ 60 cm, đường kính đáy rổ 44 cm, chiều cao rổ 55 cm. Miệng rổ đáy bằng nắp lưới 2a = 0,5 cm và 2a = 2 cm, dùng dây chun buộc nắp lưới lại.



## III. Kỹ thuật nuôi

- Chuẩn bị rổ xong thì làm cát đáy (cát, sỏi, trộn mảnh nhuyễn thể) đổ đáy dày 25 cm và thả giống.

- Mật độ nuôi 33 con/rổ.

- Chăm sóc quản lý: Sau khi cho giống vào rổ thì đáy nắp lưới lại và đặt rổ trên nền đáy có độ sâu từ 1,5 - 3 m. Khoảng cách giữa 2 hàng rổ là 1 m, rổ cách rổ là 0,2 m.

Hàng tháng vệ sinh rổ sạch sẽ, mở nắp lưới giữ sạch bùn, hầu bám trên lưới, diệt cua trong rổ. Kiểm tra cát trong rổ nếu cát đen, bùn nhiều thì thay cát. Sau 3 tháng khi Tu hài đạt kích thước 2,5 - 3 cm thì thay nắp lưới trên miệng rổ.

- Thu hoạch và vận chuyển

Khi Tu hài đạt kích cỡ thương phẩm thì thu hoạch cách làm như sau: Dùng tay lật ngược rổ, lắc nhẹ để cát lọt qua lưới, Tu hài còn lại trên rổ. Phân loại Tu hài, những con chưa đạt kích cỡ đưa vào rổ để nuôi tiếp. Những con đạt kích cỡ cho vào rổ đưa lên xe lạnh ở nhiệt độ 18°C, vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Thời gian vận chuyển không quá 20 giờ.